

Số: 09/2021/QĐST-DS

Như Thanh, ngày 30 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 1, khoản 2, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: anh **Lê Hồng L** - Sinh năm 1982

Trú tại: thôn 6, xã C, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

Bi đơn: anh **Lương Minh T** - Sinh năm 1986

Chị **Trịnh Thị P** - Sinh năm 1984

Đều trú tại: thôn 10, xã C, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về khoản nợ:** anh Lê Hồng L, anh Lương Minh T và chị Trịnh Thị P thống nhất: vợ chồng anh T, chị P có vay của anh L số tiền là 350.000.000đ (ba trăm năm mươi triệu đồng), không lãi, vay để kinh doanh. Đây là khoản nợ chung của anh T và chị P. Quá trình vay vợ chồng anh T, chị P đã trả được cho anh L 16.500.000 đồng, còn nợ 333.500.000 đồng.

- **Về nghĩa vụ trả nợ**, hai bên thống nhất: anh T, chị P có trách nhiệm trả cho anh L tổng số tiền nợ 333.500.000 đồng (ba trăm ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- **Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án**: anh Lê Hồng L, anh Lương Minh T và chị Trịnh Thị P thống nhất: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm.

- **Về án phí**: Các bên thống nhất: anh T và chị P phải chịu 8.337.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Lê Hồng L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh L được nhận lại 8.337.500 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003752, ngày 14/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Như Thanh;
- THADS huyện Như Thanh (để thi hành)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Đình Huy